

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày: 01-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thành Viên
- Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Phúc L, sinh ngày 27/10/1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: A khu phố 2, phường T3 T, Quận B, (nay là phường T3 T), Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: A khu phố 2, phường T3 T, Quận B, (nay là phường T3 T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Trần Thị N (chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 15/11/2012, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về hành vi “Cướp giật tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 260/2012/HSST, ngày 28/4/2020, đã chấp hành xong, đã thi hành xong phần án phí và phân trách nhiệm dân sự (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025 (có mặt tại phiên tòa);

Họ và tên: Châu Văn T, sinh ngày 15/3/1996, tại tỉnh Sóc Trăng (nay là Thành phố Cần Thơ); thường trú: Ấp 6, xã Ba T, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã Đại H, Thành phố Cần Thơ); cư trú: C Thới A, khu phố 20, phường Thới A, Quận B, (nay là phường Thới A), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm

mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn S và bà Võ Thị C; vợ: Lê Thị Ngọc T; con: có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 07/01/2015, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về hành vi “Cướp tài sản” theo bản án số 01/2015/HSST, ngày 24/01/2019, đã chấp hành xong (đã được xóa án tích theo Phiếu lý lịch tư pháp số 481/STP-LLTP ngày 24/01/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng); Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025 đến ngày 19/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa);

Họ và tên: Trần Văn T1, sinh ngày 01/01/1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: H Ấp 3, xã Thới T, huyện H M, (nay là xã Đông T), Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: A Lê Đức T, Phường B, quận G, (nay là phường An Hội T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Nguyễn Thị M (chết); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025 (có mặt tại phiên tòa);

Họ và tên: Nguyễn Phước T2, sinh ngày 01/01/1981, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); thường trú: Ấp T3 Thạnh 2, xã T3 T, huyện T3 Phú Đ, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T3 T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước T2 và bà Trần Thị X; vợ: Võ Thị T; con: 01 con sinh năm 2006, 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025 (có mặt tại phiên tòa)

Họ và tên: Nguyễn Hoàng T3, sinh ngày 06/4/1972, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); thường trú: K ấp T3 P, xã Sơn Đ, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre (nay là xã Phú P, tỉnh Vĩnh Long); cư trú: J Lê Đức T, Phường B, quận G, (nay là phường An Hội T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Lê Thị T; vợ: Võ Thị Tuyết N; con: 01 con sinh năm 1997, 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025 đến ngày 19/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 09/01/2025, Châu Văn T đi vào Trung tâm giết mổ gia cầm An Nhơn, địa chỉ 1 Lê Đức T, Phường B, quận G, Thành phố Hồ

Chí Minh lấy dụng cụ lắc tài – xỉu do Phạm Văn P cất giấu trên nóc tủ (tủ sử dụng chung ở trung tâm giết mổ) gồm: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 01 đĩa nhựa, 03 hột xí ngẫu có số chấm hình tròn, mỗi mặt có điểm từ 01 đến 06 (trong đó số 01, 04 có màu đỏ, các số còn lại màu đen); 01 tấm bạt hình chữ nhật, có vẽ ô số từ 01 đến 06 và hai bên có chữ T (Tài) và X (Xiu); 02 đèn chiếu sáng phục vụ cho việc lắc tài – xỉu.

Hình thức chơi: Người làm cái sẽ sử dụng 03 hột xí ngẫu bỏ vào đĩa sứ được đặt chiếc nắp nhựa (hoặc đĩa nhựa) và bắt đầu lắc. Sau khi người cầm cái lắc xong thì người chơi có thể chọn “Tài” hoặc “Xiu” hoặc chọn 01 số bất kỳ từ 01 đến 06 để đặt cược T1, thua với người cầm cái (lắc xí ngẫu), tỉ lệ T1, thua là 1:1. Nếu tổng số chấm của 03 hột xí ngẫu cộng lại lớn hơn hoặc bằng 11 là “Tài”, nhỏ hơn 11 là “Xiu”. Nếu có 02 xí ngẫu cùng số thì sẽ ăn gấp hai, nếu có 03 xí ngẫu cùng số sẽ ăn gấp ba. Sau khi đặt tiền xong, người làm cái sẽ mở nắp ra để đếm điểm xí ngẫu và tính T1 thua. Sau khi tính T1, thua thì người chơi sẽ tiếp tục đặt tiền và người làm cái tiếp tục lắc xí ngẫu để chơi ván tiếp theo.

Với hình thức chơi như trên, T bắt đầu đứng ra làm cái (T mang theo số tiền 2.500.000 đồng), người cá cược tham gia có Nguyễn Phước T2 (Tài mang theo số tiền 120.000 đồng) và người đàn ông (chưa rõ lai lịch). Chơi được khoảng 04 ván Tài hết tiền nên vào lò mổ làm việc, T tiếp tục làm cái đến 18 giờ cùng ngày thua số tiền 300.000 đồng, còn lại số tiền 2.200.000 đồng. Lúc này Phạm Văn P đến và thay T làm cái nhưng chưa có ai chơi nên T đi ăn.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T quay lại thấy Phú đang lắc tài – xỉu cho khoảng 04 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đang đặt cược T1 thua bằng tiền (số tiền đặt cược mỗi ván nhỏ nhất là 10.000 đồng và lớn nhất là 300.000 đồng), T vào tham gia đặt cược T1 thua với nhà cái. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Huỳnh Phúc L đến mang theo số tiền 400.000 đồng và hùn tiền làm cái với P (T1, thua chia đôi), L ngồi bên cạnh P để theo dõi và chung tiền T1 thua với con bạc. Chơi được khoảng 20 ván, P đưa tiền cho L tính tiền T1 thua thì P và L T1 được số tiền 6.800.000 đồng nên chia nhau trước mỗi người 3.400.000 đồng cất giữ. P và L tiếp tục làm cái, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Trần Văn T1, Nguyễn Phước T2 và Nguyễn Hoàng T3 lần lượt vào đặt cược được khoảng 15 phút thì lực lượng trinh sát Tổ địa bàn G, Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) ập vào bắt quả tang đưa L, T, T1, T2, T3 và người có liên quan về trụ sở làm việc, riêng P bỏ chạy tẩu thoát.

Huỳnh Phúc L mang theo số tiền 400.000 đồng để sử dụng đánh bạc, khi bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ của L số tiền 3.800.000 đồng (tức L làm cái T1 được số tiền 3.400.000 đồng);

Châu Văn T mang theo số tiền 2.200.000 đồng để sử dụng đánh bạc, khi bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ của T số tiền 5.100.000 đồng (tức T T1 được số tiền 2.900.000 đồng);

Trần Văn T1 mang theo số tiền 150.000 đồng để sử dụng đánh bạc, T1 đặt cược 03 ván (50.000 đồng/ván) thua 02 ván, đang đặt cược ván thứ 3 thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ của T1 số tiền 50.000 đồng trên chiếu bạc.

Nguyễn Hoàng T3 mang theo số tiền 16.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 3.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc (số tiền 13.000.000 đồng còn lại sử dụng mua hàng tại lò mổ). T3 vừa vào đặt cược ván đầu tiên với số tiền 50.000 đồng thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ của tổng số tiền 15.950.000 đồng (trong đó 2.950.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Nguyễn Phước T2, thời điểm P và L hùn tiền nhau làm cái thì T2 mang theo số tiền 500.000 đồng, đặt cược số tiền 50.000 đồng/ván (thua 01 ván và T1 01 ván), khi đang đặt cược ván thứ 3 kèo “Xiu” số tiền 50.000 đồng thì Công an ập vào bắt quả tang thu giữ của T2 số tiền 500.000 đồng (do mệnh giá 500.000 đồng nhà cái chưa có tiền thối).

Tổng số tiền đánh bạc là 13.750.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 13.750.000 đồng, trong đó:
 - + Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền là: 1.400.000 đồng;
 - + Tiền VNĐ: 5.100.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc của Châu Văn T;
 - + Tiền VNĐ: 2.950.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Hoàng T3;
 - + Tiền VNĐ: 3.800.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc của Huỳnh Phúc L;
 - + Tiền VNĐ: 500.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Phước T2;
- 01 (một) chén sứ; 01 (một) đĩa nhựa, 03 (ba) hột xí ngầu dùng để đánh bạc;
- 02 (hai) ghế bằng nhựa dùng để sử dụng vào mục đích đánh bạc;
- 02 (hai) chiếc đèn chiếu sáng (trên than đèn có ghi dòng chữ digad) dùng vào mục đích để đánh bạc.
- 01 (một) cục sặc dự phòng màu vàng dùng để đánh bạc.
- 02 (hai) tấm bạt rộng khoảng 80 Cm, trên tấm bạt có kẻ các ô số và có đánh số thứ tự từ 01 đến 06 dùng để đánh bạc.
- Số tiền 13.000.000 đồng là tiền của Nguyễn Hoàng T3 để trả tiền hàng cho lò mổ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 119/PNK ngày 28/02/2025.

Tại bản cáo trạng số 207/CT-VKS-GV ngày 05/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo L, T, T1, T3, T2

về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo L, bị cáo T đã từng bị xử phạt về tội khác, đã thi hành xong bản án, đã được xóa án tích; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ văn hóa thấp, nhận thức không cao đây là các tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo L từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo T1, bị cáo T2, bị cáo T3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ văn hóa thấp, nhận thức không cao đây là các tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo T2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và bị cáo T3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ số tiền sử dụng đánh bạc 13.750.000 đồng.
- Trả cho bị cáo T3 số tiền 13.000.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) chén sứ; 01 (một) đĩa nhựa, 03 (ba) hột xí ngầu dùng để đánh bạc;

02 (hai) ghế bằng nhựa dùng để sử dụng vào mục đích đánh bạc;

02 (hai) chiếc đèn chiếu sáng (trên thân đèn có ghi dòng chữ digad) dùng vào mục đích để đánh bạc.

01 (một) cục sặc dự phòng màu vàng dùng để đánh bạc.

02 (hai) tấm bạt rộng khoảng 80 Cm, trên tấm bạt có kẻ các ô số và có đánh số thứ tự từ 01 đến 06 dùng để đánh bạc.

Bị cáo L không tự bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đã nhận ra hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở về lo cho gia đình.

Bị cáo T không tự bào chữa, không tranh luận. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất để bị cáo được tiếp tục đi làm, kiếm tiền nuôi con nhỏ sinh năm 2021.

Bị cáo T1 không tự bào chữa, không tranh luận. Bị cáo biết mình sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T2 không tự bào chữa, không tranh luận. Bị cáo biết mình sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được làm lại cuộc đời.

Bị cáo T3 không tự bào chữa, không tranh luận. Bị cáo xin hứa không bao giờ đánh bạc, không dám tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 09/01/2025, bị cáo T đi vào Trung tâm giết mổ gia cầm An Nhơn, địa chỉ 1 Lê Đức T, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh lấy dụng cụ lắc tài – xỉu do Phạm Văn P cất giấu trên nóc tủ (tủ sử dụng chung ở trung tâm giết mổ) gồm: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 01 đĩa nhựa, 03 hột xí ngầu có số chấm hình tròn, mỗi mặt có điểm từ 01 đến 06 (trong đó số 01, 04 có màu đỏ, các số còn lại màu đen); 01 tấm bạt hình chữ nhật, có vẽ ô số từ 01 đến 06 và hai bên có chữ T (Tài) và X (Xỉu); 02 đèn chiếu sáng phục vụ cho việc lắc tài – xỉu. Hình thức chơi: Người làm cái sẽ sử dụng 03 hột xí ngầu bỏ vào đĩa sứ được đặt chiếc nắp nhựa (hoặc đĩa nhựa) và bắt đầu lắc. Sau khi người cầm cái

lắc xong thì người chơi có thể chọn “Tài” hoặc “Xiu” hoặc chọn 01 số bất kỳ từ 01 đến 06 để đặt cược thắng, thua với người cầm cái (lắc xí ngầu), tỉ lệ thắng, thua là 1:1. Nếu tổng số chấm của 03 hột xí ngầu cộng lại lớn hơn hoặc bằng 11 là “Tài”, nhỏ hơn 11 là “Xiu”. Nếu có 02 xí ngầu cùng số thì sẽ ăn gấp hai, nếu có 03 xí ngầu cùng số sẽ ăn gấp ba. Sau khi đặt tiền xong, người làm cái sẽ mở nắp ra để đếm điểm xí ngầu và tính thắng thua. Sau khi tính thắng, thua thì người chơi sẽ tiếp tục đặt tiền và người làm cái tiếp tục lắc xí ngầu để chơi ván tiếp theo. Với hình thức chơi này, bị cáo T đem theo 2.500.000 đồng bắt đầu làm cái, người tham gia cá cược có bị cáo T2 đem theo số tiền 120.000 đồng và người đàn ông (chưa rõ lai lịch). Chơi được khoảng 04 ván bị cáo T2 hết tiền nên vào lò mổ làm việc, bị cáo T tiếp tục làm cái đến 18 giờ cùng ngày thua số tiền 300.000 đồng, còn lại số tiền 2.200.000 đồng, bị cáo T không làm cái nữa và đi ăn. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T quay lại thấy Phạm Văn P đang lắc tài – xiu cho khoảng 04 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đang đặt cược thắng thua bằng tiền (số tiền đặt cược mỗi ván nhỏ nhất là 10.000 đồng và lớn nhất là 300.000 đồng), bị cáo T vào tham gia đặt cược. Khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo L đến mang theo số tiền 400.000 đồng, hùn tiền làm cái với P (thắng, thua chia đôi). Chơi được khoảng 20 ván, P chia tiền cho L mỗi người 3.400.000 đồng. P và L tiếp tục làm cái, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị cáo T1, bị cáo T2 và bị cáo T3 lần lượt vào đặt cược thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, riêng P bỏ chạy trốn thoát. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 1.400.000 đồng, số tiền bị cáo T sử dụng đánh bạc là 5.100.000 đồng, bị cáo L là 3.800.000 đồng, bị cáo T3 là 2.950.000 đồng, bị cáo T2 là 500.000 đồng, tổng cộng là 13.750.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo L, T, T1, T2, T3 đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội ở cộng đồng dân cư và dễ dẫn đến làm phát sinh những tiêu cực khác, nên cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T2, T1, T3 phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cả 05 bị cáo đều có trình độ văn hóa thấp, nhận thức không cao là tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ văn hóa thấp, nhận thức không cao là tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo T3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; trình độ văn hóa thấp, nhận thức không cao, nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo T và bị cáo T3 không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo T và bị cáo T3 ra khỏi xã hội cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét do các bị cáo L, T, T2, T1, T3 không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy:

- Số tiền sử dụng đánh bạc 13.750.000 đồng tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- 01 (một) chén sứ; 01 (một) đĩa nhựa, 03 (ba) hột xí ngầu dùng để đánh bạc; 02 (hai) ghế bằng nhựa dùng để sử dụng vào mục đích đánh bạc; 02 (hai) chiếc đèn chiếu sáng (trên thân đèn có ghi dòng chữ digad) dùng vào mục đích để đánh bạc; 01 (một) cục sạc dự phòng màu vàng dùng để đánh bạc; 02 (hai) tấm bạt rộng khoảng 80 Cm, trên tấm bạt có kẻ các ô số và có đánh số thứ tự từ 01 đến 06 dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Số tiền 13.000.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T3.

[7]. Đối tượng Phạm Văn P hiện chưa truy xét, triệu tập làm việc được, Cơ quan điều tra đã tách vụ án đối với hành vi của Phạm Văn P để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8]. Các đối tượng (chưa rõ lai lịch) tham gia đặt cược do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào Cơ quan điều tra xác định được đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phúc L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Châu Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt 07 (bảy) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Châu Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Thới A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Châu Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể ra quyết định buộc Châu Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Chủ tọa phiên tòa đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Hoàng T3 cho Ủy ban nhân dân phường An Hội T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong T hợp Nguyễn Hoàng T3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể ra quyết định buộc Nguyễn Hoàng T3 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Chủ tọa phiên tòa đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chén sứ; 01 (một) đĩa nhựa, 03 (ba) hột xí ngầu dùng để đánh bạc; 02 (hai) ghế bằng nhựa dùng để sử dụng vào mục đích đánh bạc; 02 (hai) chiếc đèn chiếu sáng (trên thân đèn có ghi dòng chữ digad) dùng vào mục đích để đánh bạc; 01 (một) cục sạc dự phòng màu vàng dùng để đánh bạc; 02 (hai) tấm bạt rộng khoảng 80 Cm, trên tấm bạt có kẻ các ô số và có đánh số thứ tự từ 01 đến 06 dùng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 13.750.000 (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Trả lại cho Nguyễn Hoàng T3 số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 119/PNK ngày 28/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Huỳnh Phúc L, Châu Văn T, Trần Văn T1, Nguyễn Phước T2, Nguyễn Hoàng T3, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực A;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan THAHS, CA TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Cúc

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ
TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Cúc

